



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG
SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION

SAMETEL ★ SAMETEL ★ SAMETEL

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2012



SAMETEL Năng động, Sáng tạo, Chuyên nghiệp, Đẳng cấp



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
1. Tầm nhìn và sứ mệnh.....	2
2. Chính sách chất lượng.....	3
3. Thông tin chung về Công ty.....	4
4. Tình hình hoạt động trong năm 2012.....	6
5. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc	12
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị	19
7. Báo cáo của Ban kiểm soát	22
8. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	26
9. Báo cáo tài chính năm 2012	34



TÂM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

Tâm nhìn

- Là Công ty hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực về các giải pháp Điện và Viễn thông. Thích nghi trong mọi thời đại dựa trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp bền vững, đội ngũ chuyên nghiệp và công nghệ phù hợp.

Sứ mệnh

- Phục vụ khách hàng bằng các giải pháp về Điện và Viễn thông; mang đến sự giàu có và niềm tin cho các Nhà đầu tư, thu nhập cao và hạnh phúc cho Người lao động.

Triết lý kinh doanh

- Khách hàng luôn là trung tâm; là hướng đích mọi giải pháp về quản trị và kinh doanh.
- Con người được đề cao và tôn trọng, tinh thần phục vụ và ý thức trách nhiệm được đưa lên hàng đầu.
- Sự công bằng và tinh thần ái kết nối mọi thành viên trong công ty.

Giá trị cốt lõi

- Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, đẳng cấp.

Văn hóa doanh nghiệp

- Nền tảng văn hóa Công ty: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.
- Mục tiêu văn hóa Công ty: Đoàn kết - Đổi mới - Hợp tác - Vững bền.



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Chính sách chất lượng của Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được xây dựng và thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích và phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.

Thể hiện sự cam kết trước sau như một đối với khách hàng về chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình cung cấp hàng hóa đồng thời đảm bảo chính sách hậu mãi trên tinh thần phục vụ cao và có trách nhiệm.

Để đảm bảo cho chính sách chất lượng, Công ty áp dụng và thực hiện quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng là trách nhiệm của mọi thành viên trong Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đáp ứng mọi nguồn lực cần thiết để thực hiện và duy trì chính sách chất lượng.



A - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 11 năm 2006, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600850734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/10/2006, thay đổi lần thứ 4 ngày 23/07/2012.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện số 3600850734 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01/06/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài

SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION

Tên giao dịch viết tắt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SAM CƯỜNG**

Tên viết tắt: **SAMETEL**

Vốn điều lệ: **29.317.240.000 VNĐ**

Trụ sở chính: **Đường số 1 – KCN Long Thành – Tỉnh Đồng Nai**

Điện thoại: **(84 61) 3 514 277 - 3 514 279** Fax: **(84 61) 3 514 276**

Văn phòng đại diện: **135/1/130 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Quận Bình Thạnh – TP.Hồ Chí Minh**

Điện thoại VP: **(84 8) 3551 3733** Fax: **(84 8) 3551 3735**

Website: www.sametel.com.vn E-mail: cbtt@sametel.com.vn

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, dịch vụ, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất lắp ráp các thiết bị viễn thông;
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý ký gửi: Thiết bị, nguyên vật liệu điện và Viễn thông, hàng kim khí điện máy;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Bán buôn, xuất nhập khẩu, thiết bị viễn thông;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp;
- Sản xuất dây cáp điện và điện tử khác: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị vật liệu điện;



- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn, xuất khẩu: thiết bị, nguyên vật liệu điện;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ, xuất nhập khẩu: thiết bị viễn thông;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn, xuất nhập khẩu: hàng kim khí điện máy;
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng: Trang trí nội thất;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại);
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm khung nhôm, trần nhôm, trần kim loại.

4. Niêm yết

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận niêm yết số 291/QĐ-SGDHN ngày 26/05/2010 của Sở GDCK Hà Nội

- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: **SMT**
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày giao dịch đầu tiên: 30/07/2010

5. Định hướng phát triển

- Trở thành nhà cung cấp các giải pháp về Điện và Viễn thông hàng đầu của Việt Nam và khu vực.
- Xây dựng và phát triển mạng lưới chi nhánh theo từng khu vực.
- Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm.



B - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2012

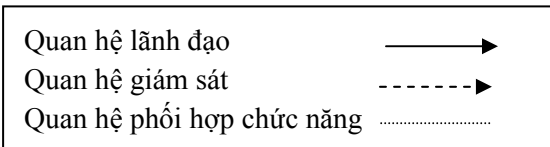
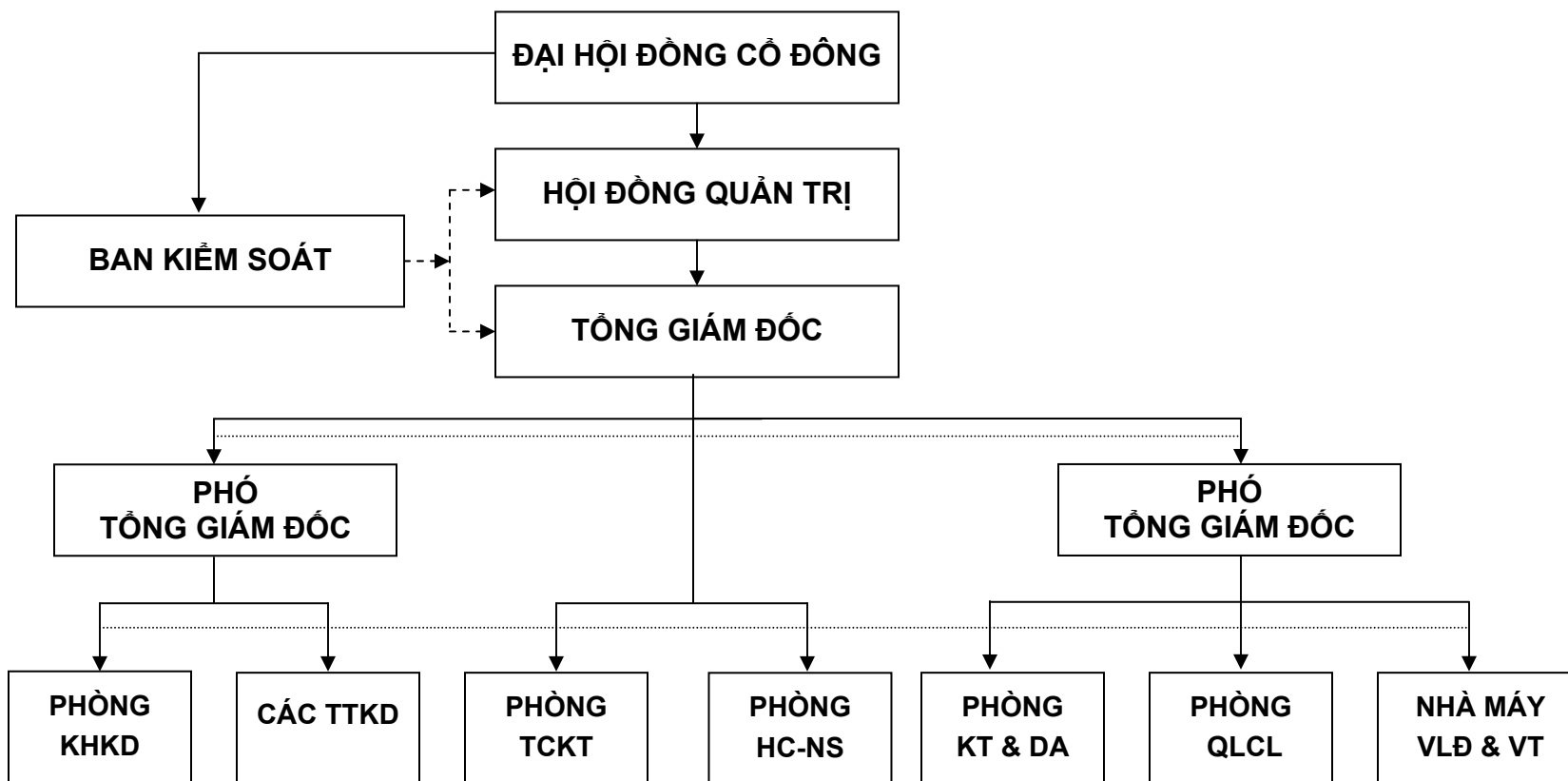
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2012			So với năm 2011	
	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	80,00	79,31	99,13%	60,27	131,58%
Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	6,00	5,59	93,16%	0,82	677,93%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	5,10	5,28	103,53%	0,76	692,49%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	3,20	2,92	91,16%	2,86	101,99%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	12,00	100,00%	0	

2. Tổ chức và nhân sự

Mô hình tổ chức

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT



2.1. Ban điều hành

Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân kinh tế, hiện nay ông là Tổng giám đốc Công ty.

Phó Tổng giám đốc – Ông Bùi Vũ Vân Hòa

Ông Bùi Vũ Vân Hòa sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh, trình độ Kỹ sư điện tử viễn thông, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật.

Phó Tổng giám đốc – Ông Phạm Cử

Ông Phạm Cử sinh ngày 20/01/1962, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Vật lý, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh.

Kế toán trưởng - Ông Trần Văn Dương

Ông Trần Văn Dương sinh ngày 01/04/1974, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Tài chính Kế toán, hiện nay ông là Kế toán trưởng Công ty.

- Quyền lợi của Ban giám đốc: tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác: Ban giám đốc và kế toán trưởng được thanh toán mức lương thưởng xứng đáng trên cơ sở kết quả điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Trong năm 2012 không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

2.2. Số lượng người lao động và các chính sách đối với người lao động:

- Tại ngày 31/12/2012, Công ty có 81 người. Người lao động được Công ty chăm lo về đời sống vật chất và tinh thần; được tham gia các tổ chức như: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên,...

- Ngoài tiền lương, thưởng theo quy định của Công ty; người lao động được Công ty đóng BHXH, BHYT theo quy định của Nhà nước; hàng năm được tổ chức khám sức khỏe; tham quan nghỉ dưỡng,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

3.1. Trong năm đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

3.2. Hệ thống hạ tầng của công ty được xây dựng trên diện tích đất 12.709,6 m², đến nay đã triển khai xây dựng nhà xưởng với diện tích 2.701m², ngoài ra còn nhà kho, nhà bảo vệ, nhà xe,..với tổng diện tích 280 m². Đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất trong giai đoạn hiện tại.

3.3. Máy móc thiết bị:

- Thiết bị cơ khí: máy chấn, máy dập, máy cắt, máy tiện các loại.

- Thiết bị ép: máy ép composite các loại.
- Thiết bị quang: Thiết bị làm ống lồng chứa sợi quang, máy bọc dây thuê bao quang, cáp quang.
- Trạm biến áp phục vụ quản lý và sản xuất: 1500KVA.
- Hệ thống thiết bị phụ trợ: máy nén khí, máy đo quang OTDR.
- Và các phương tiện vận chuyển đủ đáp ứng nhu cầu của Công ty.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	55.561.897.562	45.148.347.694	+ 23,06%
2	Doanh thu thuần	79.306.345.429	60.273.249.199	+ 31,58%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	5.377.753.580	832.086.298	+ 546,29%
4	Lợi nhuận khác	211.918.524	-7.567.706	
5	Lợi nhuận trước thuế	5.589.672.104	824.518.592	+ 577,93%
6	Lợi nhuận sau thuế	5.279.804.259	762.439.866	+ 593,48%
7	Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức (Tổng số tiền chi trả cổ tức/Tổng lợi nhuận sau thuế)	66,63%	0%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2011
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		24,46	33,69
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		75,54	66,31
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		31,99	27,88
	- Nợ phải trả/ Nguồn vốn chủ sở hữu		47,03	38,66
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	68,01	72,12	
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,70	1,56



	- Khả năng thanh toán ngắn hạn		2,36	2,38
4	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,22	5,01
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,43	1,34
5	Khả năng sinh lời	%		
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		6,62	1,26
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		13,97	2,34
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		9,50	1,69
	- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		14,23	2,56

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo danh sách chốt ngày 15/02/2013, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần: 2.931.724 CP mệnh giá 10.000 đồng/CP
 - + Cổ phiếu phổ thông: 2.931.724 CP
 - + Cổ phiếu ưu đãi: 0 CP
- Vốn đầu tư của nhà nước: 0 CP
- Vốn đầu tư của cổ đông: 2.931.724 CP
- Phân loại cổ đông:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
I	Cổ đông nước ngoài	6	62.760	2,14
II	Cổ đông trong nước	563	2.868.964	97,86
1	Cổ đông là pháp nhân	7	954.360	32,55
2	Cổ đông là thể nhân	615	1.914.604	65,31
	Tổng cộng	628	2.931.724	100,00

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Ngành nghề kinh doanh	Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần		Biến động về tỷ lệ sở hữu CP
			Số lượng	Tỷ lệ	
1	Công ty Cổ phần Đầu tư	Sản xuất, mua bán các loại cáp vật liệu viễn thông và các loại cáp, vật liệu dân	954.000	32,54%	0%



	và Phát triển SACOM	dụng. Xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, sản phẩm cáp chuyên ngành viễn thông và vật liệu điện. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dây đồng, sản phẩm ống nhựa các loại. Cho thuê văn phòng. Đầu tư phát triển và kinh doanh nhà, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Kinh doanh bất động sản, kinh doanh sân golf, dịch vụ lưu trú và dịch vụ du lịch.			
--	---------------------	---	--	--	--

C - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHẦN THỨ NHẤT BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2012

I – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2012

Chỉ tiêu	Năm 2012			So với năm 2011	
	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	80,00	79,31	99,13%	60,27	131,58%
Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	6,00	5,59	93,16%	0,82	677,93%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	5,10	5,28	103,53%	0,76	692,49%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	3,20	2,92	91,16%	2,86	101,99%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	12,00	100,00%	0	

1. Đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD năm 2012

a. Những thuận lợi:

- Chủ quan:
 - Kết quả từ việc mở rộng thị trường và chuẩn bị các sản phẩm mới trong những năm trước đây, đặc biệt là năm 2011.
 - Duy trì và phát triển các khách hàng lớn của ngành Viễn thông và Điện lực đồng thời đã xuất khẩu ra nước ngoài.
 - Xây dựng và duy trì được một lực lượng nhân sự quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh chuyên nghiệp, không ngừng được đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ và gắn bó với công ty.
 - Không ngừng nâng cao chất lượng và năng suất sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Khách quan:
 - Sản phẩm của Sam Cường là sản phẩm cần thiết cho những hoạt động trang bị và xây dựng hạ tầng của các ngành Viễn thông và Điện lực nên dù tình hình kinh tế chung có khó khăn nhưng nhu cầu tiêu thụ không bị ảnh hưởng nhiều.

- Tình hình kinh tế khó khăn trong các năm vừa qua vừa là thách thức vừa là cơ hội cho Sam Cường có thể đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và mở rộng thị trường.

b. Những hạn chế và khó khăn:

• Chủ quan:

- Cuộc sống của người lao động vẫn còn gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến tinh thần và năng suất lao động.
- Một số chính sách và quy chế quy định của Công ty vẫn chưa hoàn chỉnh, bất cập nhất là các quy chế liên quan đến người lao động như Lương, thưởng, đánh giá... nên vẫn chưa tạo được động lực tốt cho người Lao động.
- Đội ngũ nghiên cứu sản phẩm mới, đổi mới và cải tiến sản phẩm cũ, duy trì sự ổn định của các thiết bị sản xuất và chất lượng sản phẩm vẫn chưa đạt được mong muốn.
- Nguồn vốn của Công ty hạn hẹp, lãi suất ngân hàng lại cao dẫn đến chi phí hoạt động SXKD tăng cao.
- Việc quản lý sản xuất vẫn chưa đạt yêu cầu, còn nhiều lãng phí làm tăng chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

• Khách quan:

- Tình hình kinh tế trong nước vẫn còn rất nhiều khó khăn: Thị trường bị thu hẹp do hạn chế đầu tư công của nhà nước trong đó có VNPT, đặc biệt do thị trường bất động sản bị đóng băng ảnh hưởng đến thị trường và đầu ra đối với một số khách hàng của Công ty;
- Thị trường cạnh tranh ngày càng cao đã kéo giá đầu ra xuống mức thấp.
- Giá các vật tư trong nước (Điện, Vận tải, bao bì...) tăng từ 5% đến 20%
- Lãi vay có giảm vào cuối năm nhưng bình quân lãi vay trong năm vẫn ở mức cao: 15,5% (từ mức 18,5% xuống 12,5%).
- SXKD của nền kinh tế trong những năm vừa qua bị đình trệ, tồn kho cao, tính thanh khoản xã hội thấp, công nợ khó đòi và dư nợ lớn.

c. Kết luận:

Năm 2012, mặc dù nền kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn nhưng với kết quả hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của Đại hội cổ đông giao đã cho thấy sự cố gắng của Người lao động, Ban điều hành và Hội đồng quản trị.

Doanh thu của Công ty liên tục có sự tăng trưởng qua các năm; năm 2012 so với năm 2011 tăng trưởng 31,58% khẳng định sản phẩm của SMT đảm bảo về chất lượng và đã được khách hàng tín nhiệm sử dụng.

2. Tình hình tài chính

2.1. Đánh giá chung về tình hình tài chính

- Hầu hết các khách hàng của công ty đều mua trả chậm. Việc thu nợ rất khó khăn làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của Công ty. Tuy nhiên, công ty đã cố gắng thực hiện các biện pháp thu vì vậy kết quả thu nợ đạt ở mức khá; cụ thể:

+ Số phải thu tại ngày 31/12/2011	14.414.511.993 đ
+ Số phải thu phát sinh tăng 2012	87.401.607.904 đ
+ Số đã thu 2012	77.748.732.156 đ
+ Số còn phải thu tại ngày 31/12/2012	24.067.387.156 đ

- Để đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động công ty đã bổ sung bằng cách vay ngân hàng với lãi suất hợp lý. Số dư nợ vay đầu năm 1,623 tỷ, số vay trong năm 32,855 tỷ, trả trong năm 26,880 tỷ. Tại 31/12/2012 số dư nợ vay là: 7,598 tỷ. Chi phí lãi vay năm 2012: 429 triệu đồng.

2.2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Xem số liệu và thuyết minh một số chỉ tiêu tài chính theo báo cáo tài chính.

II - BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO HĐQT, BAN KS, TK.HĐQT

1. Quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT theo kế hoạch:

- Đơn giá tiền lương: 539 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương. Quỹ tiền lương tối thiểu 7 tỷ đồng.
- Mức thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương. Quỹ thù lao tối thiểu 580 triệu đồng.

2. Thực hiện năm 2012:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện 7,259 tỷ đồng.
- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT thực hiện: 619 triệu đồng.

III – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Trong năm đã thực hiện đầu tư như sau:

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư theo KH hoặc QĐ đầu tư	Giá trị đã thực hiện năm 2012
1	Nâng cấp và đổi mới công nghệ	Tr.đồng	2,500	360
2	Xe tải 2 tấn	Tr.đồng	500	-
3	Khuôn mẫu cho sản phẩm CPS	Tr.đồng	1,000	565
4	Máy chủ và các máy PC	Tr.đồng	134	134
5	Xe nâng bán tự động 1,5 tấn	Tr.đồng	129	129
	Tổng cộng	Tr.đồng	4,263	1,188

Dự án xe tải 2 tấn tạm thời giãn kế hoạch và sẽ đầu tư theo tình hình thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2013

1. Nhận định về môi trường kinh doanh và đánh giá thời cơ, thách thức năm 2013:

1.1. Về môi trường kinh doanh

Tình hình kinh tế nói chung có những dấu hiệu tích cực song chưa thể đột biến và còn tồn tại nhiều khó khăn:

- Tốc độ tăng trưởng GDP dự báo ở mức thấp khoảng 5,5%, tỷ giá có khả năng biến động và nguy cơ lạm phát vẫn có thể xảy ra.
- Sức ép và khó khăn về việc giải quyết nợ xấu, tính thanh khoản của các ngân hàng thương mại là rất lớn.
- Lượng hàng tồn kho lớn, công nợ và lãi vay vẫn sẽ là khó khăn liên tục trong năm.
- Nhu cầu của thị trường về các sản phẩm do Công ty sản xuất vẫn còn nhiều tiềm năng:
 - + Việc nâng cấp, sửa chữa thường xuyên mạng viễn thông vẫn diễn ra hàng năm.
 - + Phát triển mới hệ thống mạng lưới điện lực và nhu cầu thay thế luôn có nhu cầu cao và ổn định.

1.2. Cơ hội

- Với tình hình chính trị ổn định, Việt Nam vẫn là điểm đến của các nhà đầu tư nước ngoài và đó sẽ là yếu tố kích thích nền kinh tế phát triển kéo theo sự đầu tư về mạng viễn thông và cơ sở hạ tầng ngành điện.

- Về kinh tế: Tỷ giá ổn định, lãi suất ngân hàng giảm, khả năng thanh khoản giữa các doanh nghiệp có thể tốt lên.
- Về xã hội: xu hướng tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ viễn thông với đường truyền chất lượng cao là cơ hội cho việc phát triển các sản phẩm của công ty.
- Về công nghệ: sự ổn định về công nghệ truyền dẫn quang dẫn đến sự tăng trưởng về nhu cầu sử dụng là rất lớn do suất đầu tư/1 thuê bao giảm, đó cũng là yếu tố kích thích cho doanh thu cáp quang phát triển ổn định.
- Chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty ngày càng nâng cao.

1.3. Thách thức

- Giá đầu vào luôn có xu hướng tăng.
- Chi phí duy trì nguồn nhân lực trên thị trường tăng.
- Lãi suất ngân hàng vẫn còn cao, tỷ giá tiền ần biến động khó lường, nguồn nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu sẽ tạo ra nhiều khó khăn trong việc giảm giá thành sản phẩm khi giá hàng nhập khẩu ngày càng có xu hướng tăng cao nhất là nhựa và sợi quang.
- Vốn ít, việc đầu tư, tham dự thầu, chi phí tài chính cao là một thách thức lớn cho năm 2013.

2. Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2013:

Từ những nhận định trên, năm 2013 là năm vẫn còn nhiều khó khăn. Do đó mục tiêu chung là giữ vững được những thành quả đã đạt được của năm 2012, phấn đấu đạt tăng trưởng phù hợp năm 2013:

- Doanh thu tăng 15% so với năm 2012.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 25% so với năm 2012.

Mục tiêu chung của năm 2013 là:

- Hoàn thành kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận được giao.
- Tập trung phát triển sản phẩm mới, tạo thị trường mới, mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động và kiểm soát chặt giá thành sản phẩm.
- Cấu trúc lại danh mục sản phẩm và lực lượng cán bộ kỹ thuật phù hợp với tình hình mới.
- Nâng cao năng lực sản xuất bằng cách đầu tư thêm thiết bị, hoàn thiện tổ chức Nhà máy và các quy trình quản lý sản xuất.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và phần mềm quản lý khách hàng CRM.
- Duy trì tốt các hoạt động về 5S và Kaizen.
- Hoàn thiện hệ thống các chế độ chính sách trong quản lý.
- Từng bước xây dựng và hoàn thiện Văn hóa doanh nghiệp.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm 2013</u>	<u>So với năm 2012</u>
- Doanh thu thuần [tỷ đồng]	92,00	116,00 %
- Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	7,00	125,22 %
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	6,50	123,31 %
- Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	3,00	102,74 %
- Đơn giá tiền lương [đồng/1.000đ LN trước lương] và tổng quỹ tiền lương tối thiểu 8 tỷ đồng	574	106,49 %
- Thù lao HĐQT, BKS, TK. HĐQT [đồng/1.000đ LN trước lương] và tổng quỹ thù lao tối thiểu 696 triệu đồng.	46	100,00 %
- Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12%	100,00 %
- Mức thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận được nhận là 30%/phần vượt sau thuế.		

4. Kế hoạch đầu tư

4.1. Định hướng đầu tư: Tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm composite, sản phẩm ngành cơ khí và cáp quang phục vụ cho ngành viễn thông, điện lực và công nghiệp.

4.2. Chi tiết đầu tư:

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Kế hoạch vốn năm 2013
1	Nâng cấp và đổi mới công nghệ	Tr.đồng	500
2	Xe tải 2 tấn	Tr.đồng	500
3	Khuôn mẫu cho sản phẩm CPS	Tr.đồng	1,000
4	Mở rộng năng lực sản xuất cáp quang	USD	330,000
	Tổng cộng	Tr.đồng	2,000
		USD	330,000

5. Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2013

- a. Tìm nguồn tài chính bổ sung cho hoạt động SXKD và nâng cao năng lực thu hồi nợ.



- b. Chuẩn hóa và hệ thống hóa toàn bộ sản phẩm và hồ sơ sản phẩm.
- c. Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ lao động và Văn hóa doanh nghiệp.
- d. Hoàn thiện tổ chức, nâng cao năng lực quản lý sản xuất, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.
- e. Cải tiến sản phẩm, duy trì thị phần đang có cho các sản phẩm Điện và Viễn thông.
- f. Sẵn sàng mở rộng thị trường khi có điều kiện, đặc biệt ưu tiên cho việc nghiên cứu sản phẩm mới và mở rộng thị trường cho các sản phẩm Composite.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2013; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường kính báo cáo Quý cổ đông.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiện Cảnh

D – BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012 như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2012 nền kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, việc đầu tư của các khách hàng truyền thống giảm sút. Lãi suất Ngân hàng vẫn ở mức cao, giá cả nhiều loại vật tư đầu vào tăng đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên Kết quả đạt được trong năm 2012 là hết sức khích lệ. Thành quả này là sự nỗ lực rất lớn của toàn thể Người lao động, Ban điều hành và Hội đồng quản trị của Công ty. Bên cạnh đó công ty cũng nhận được sự hỗ trợ từ các cổ đông lớn và các đối tác hợp tác.

Thực hiện nhiệm vụ của mình, năm 2012 Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp trong đó có 1 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản, để nghe báo cáo tình hình, trao đổi thống nhất và chỉ đạo các nội dung quan trọng. Ngoài ra, hàng tháng Chủ tịch Hội đồng quản trị đều có ít nhất một lần làm việc với Ban điều hành hoặc dự giao ban trực tiếp ở các đơn vị trực tiếp sản xuất để kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành trách nhiệm của mình. Các nội dung chính đã thực hiện tại các cuộc họp HĐQT như sau:

- Xây dựng kế hoạch năm 2012 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
- Bổ nhiệm lại nhân sự Ban điều hành.
- Phân công lại nhiệm vụ của các thành viên HĐQT.
- Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2012 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2013 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	Năm 2012			So với năm 2011	
	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	80,00	79,31	99,13%	60,27	131,58%
Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	6,00	5,59	93,16%	0,82	677,93%

Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	5,10	5,28	103,53%	0,76	692,49%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	3,20	2,92	91,16%	2,86	101,99%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	D.Kiến 12,00	100,00%	0	

Năm 2012 mặc dù tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn. Tuy doanh thu chỉ đạt mức 99,13%, nhưng công ty đã đạt được chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế do Đại hội cổ đông giao, đã cho thấy sự cố gắng của Người lao động, Ban điều hành và Hội đồng quản trị.

Doanh thu của Công ty đạt được sự tăng trưởng liên tục qua các năm; năm 2012 so với năm 2011 tăng trưởng 31,58% khẳng định sản phẩm của SMT đã thỏa mãn khá tốt khách hàng về chất lượng, giá cả, chất lượng phục vụ và đã được khách hàng tín nhiệm sử dụng.

2. Kết quả quản trị Công ty

- HĐQT đã thống nhất định hướng các nguyên tắc quản trị Công ty theo mô hình tiên tiến, chuẩn mực phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và tập trung xây dựng một nền tảng quản trị sản xuất kinh doanh phát triển bền vững, lấy chất lượng và hiệu quả công việc làm thước đo và đánh giá năng lực.
- HĐQT đã luôn chỉ đạo và nhắc nhở việc thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty. Xem tiết kiệm luôn là một trong những chính sách phát triển bền vững của công ty.
- HĐQT luôn giám sát mọi mặt hoạt động của công ty. Đảm bảo việc điều hành, quản lý sử dụng các tài nguyên của công ty có hiệu quả. Trong năm không phát hiện hoặc tiếp nhận đơn thư tố cáo, khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến công tác quản lý điều hành trong Công ty.
- Quản lý công ty theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Thực hiện minh bạch trong quản lý

- Tất cả các thông tin liên quan theo quy định đều được gửi tới cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội cũng như website của Công ty.
- Việc điều hành, quản lý kinh doanh, đầu tư của Ban điều hành đều được HĐQT và Ban kiểm soát giám sát chặt chẽ.
- Báo cáo tài chính thường niên được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC các Công ty niêm yết do UBCK Nhà nước công bố.

4. Định hướng công tác quản trị năm 2013

Tình hình kinh tế có những dấu hiệu tích cực nhưng năm 2013 vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn:

- Tốc độ tăng trưởng GDP dự báo ở mức thấp khoảng 5,5%, tỷ giá có khả năng biến động và nguy cơ lạm phát vẫn có thể xảy ra.



- Sức ép và khó khăn rất lớn về việc giải quyết nợ xấu, tình hình thanh khoản của các ngân hàng thương mại.
- Vấn đề tồn kho cao, tình trạng công nợ kéo dài và lãi vay chưa giảm và ổn định sẽ tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp yếu vốn.

Bên cạnh những khó khăn dự báo nêu trên, công ty vẫn có những thuận lợi như sau:

- Nhu cầu của thị trường về các sản phẩm do Công ty sản xuất vẫn còn nhiều tiềm năng:
 - + Việc nâng cấp, sửa chữa thường xuyên mạng viễn thông vẫn diễn ra hàng năm.
 - + Nhu cầu phát triển mới hệ thống mạng lưới điện lực và nhu cầu sửa chữa, thay thế luôn ổn định ở mức cao.
- Thị trường về các sản phẩm cơ khí, composit và cáp quang phục vụ cho ngành viễn thông, điện lực, xây dựng và công nghiệp nói chung vẫn còn khá rộng.

Với những dự báo và đánh giá tình hình của năm 2013, HĐQT công ty sẽ tập trung vào một số công việc cơ bản trong năm 2013, như sau:

- Tiếp tục định hướng phát triển theo chiều sâu và mở rộng thị trường các ngành hàng cơ khí & composite, cáp quang cho thị trường viễn thông, điện lực, xây dựng và công nghiệp.
- Nâng cao chất lượng quản trị điều hành đồng thời với việc nâng cao tay nghề công nhân trực tiếp sản xuất và đội ngũ kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện hoàn thiện hệ thống quản trị công ty theo hướng tiên tiến, chuẩn mực đặc biệt hệ thống quản lý sản xuất.

Tôi tin tưởng rằng hoạt động của Công ty sẽ có những bước phát triển mới và kế hoạch năm 2013 sẽ được hoàn thành .

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông đã tin tưởng đầu tư, chia sẻ những khó khăn của công ty trong năm 2012 và những năm qua và sẽ tiếp tục đầu tư vào SMT trong thời gian tới.

Tôi xin chân thành cảm ơn những cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, cảm ơn các đối tác đã hỗ trợ Công ty trong năm vừa qua và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ này trong năm 2013.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành và toàn thể người lao động công ty Sam Cường sẽ vượt qua mọi khó khăn thách thức, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2013.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2013

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Tuấn

E - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO THẨM TRA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SAM CƯỜNG (SMT) Năm 2012

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật liệu điện và viễn thông Sam Cường (Sametel) đã thực hiện kiểm tra thường kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty cổ phần Vật liệu điện và viễn thông Sam Cường năm 2012. Việc kiểm tra được thực hiện thuận lợi, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Kết quả kiểm tra như sau:

I- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh

Trong năm 2012 Hội đồng quản trị đã tiến hành 05 cuộc họp thường kỳ để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của mỗi quý cũng như thống nhất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chương trình nghị sự của các cuộc họp Hội đồng quản trị thường tập trung vào các vấn đề sau :

- Thông qua kết quả SXKD năm 2011, kế hoạch SXKD năm 2012 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.
- Thống nhất lựa chọn Công ty Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA) là đơn vị thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2012.
- Thông qua phương án thành lập trung tâm kinh doanh sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin. Chuyên viên kiểm soát nội bộ trực thuộc Tổng giám đốc.
- Phân công lại nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị
- Phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2012
- Xem xét và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của mỗi quý, và kế hoạch của quý kế tiếp.
- Trong năm Công ty chưa thực hiện việc mua cổ phiếu quỹ bằng nguồn lợi nhuận để lại năm 2011 theo tinh thần nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2012.

II. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2012

1. Kết quả kinh doanh

DVT : Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	% thực hiện/ kế hoạch	% năm nay/ năm trước
1	Doanh thu thuần	80.000	79.306	99,13%	131,58%
2	Lợi nhuận trước thuế	6.000	5.590	93,17%	678,40%
3	Lợi nhuận sau thuế	5.100	5.280	103,53%	692,91%
4	Khấu hao TSCĐ	3.210	2,917	91,16%	101,99%
5	Tiền lương/1000đ LN	539	539	100%	100%



6	Thù lao HĐQT/1000đ LN	46	46	100%	100%
7	Cổ tức	12%	0	0	

* Cổ tức: + Trong năm Công ty chưa chi trả cổ tức.

- Doanh thu năm 2012 tăng so với năm 2011 là 19 tỷ đồng, chủ yếu do sản phẩm quang tăng 27,3 tỷ đồng, trong khi đó hàng kinh doanh thương mại lại giảm mạnh 8,1 tỷ đồng.

- Lợi nhuận năm 2012 tăng so với năm 2011 là 4,8 tỷ đồng chủ yếu do sản phẩm quang tăng 2,8 tỷ đồng, trong khi đó kinh doanh thương mại giảm 0,6 tỷ đồng, điện và khác tăng 2,6 tỷ đồng.

Nhìn chung đây là năm nền kinh tế vẫn chưa hết khó khăn, đầu tư của các nhà mạng, đặc biệt VNPT giảm mạnh đầu tư; lãi suất vay ngân hàng còn rất cao.

2- Tình hình tài chính, kế toán

2.1/ Dòng tiền:

Đến ngày 31/12/2012, số tiền mặt và tiền gửi NH các loại là: 4,28 tỷ

Dòng tiền từ hoạt động SXKD năm 2012 tăng được khoản thu của khách hàng tương đương với tăng doanh thu của đơn vị.

Qua dòng tiền thu chi tại đơn vị cho thấy dòng tiền luân chuyển khá năng động để bổ sung nguồn vốn lưu động luôn trong tình trạng thiếu.

2.2/ Hàng tồn kho:

- Hàng tồn kho đến 31/12/2012 là: 12,2 tỷ, so với đầu năm tăng 25%, trong đó chủ yếu là nguyên vật liệu và thành phẩm.

- Tồn kho hàng hoá còn khá lớn, đặc biệt dây nối, dây nhảy quang tồn kho nhiều, khó bán : 783 triệu đồng; tồn kho phiếu 245 triệu đồng, tồn Khay Fiber, Khối Khay: 186 triệu đồng, đó là nguyên nhân chính mà Công ty phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đến 31.12.2012: 374 triệu đồng.

2.3/ Công nợ phải thu

Đến ngày 31/12/2012, số tiền phải thu của khách hàng là: 24,08 tỷ ; trong đó:

STT	Diễn giải	Số tiền	Tỷ lệ
I	Nợ trong hạn	16.096.102.248	67%
II	Nợ quá hạn:	7.987.218.493	33%
01	Đến 30 ngày	3.160.960.874	13%
02	Đến 60 ngày	2.639.667.225	11%
03	Đến 90 ngày	1.198.929.600	5%
04	Đến 120 ngày	59.400.000	0,2%
05	Đến 150 ngày	77.548.724	0,3%
06	Đến 180 ngày	3.080.000	0,01%



07	Đến >180 ngày	853.699.070	4%
	Tổng nợ	24.089.387.741	

2.4/ Công nợ phải trả

Là số dư nợ phải trả đến 31/12/2012

* Nhà cung cấp : 5,97 tỷ

* Vay vốn : 7,59 tỷ

2.4. Nhân sự, tiền lương:

- Thực hiện đầy đủ việc đóng BHYT, BHTN, BHXH năm 2012 (đã nộp hết năm 2012).
- Tổng số lao động đầu năm 2012 là: 87 người.
 - Số lao động tính đến ngày 31/12/2012 là: 81 người
 - Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động là: 13 người
 - Số lao động tuyển dụng thêm trong năm 2012 là: 07 người.
- Đơn giá khoán tiền lương năm 2012 là 539 đồng/1000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Đơn giá thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2012 là 46 đồng/1000 đồng lợi nhuận trước lương.

* Kết quả kiểm soát quỹ tiền lương, thù lao HĐQT năm 2012 như sau:

Đơn giá khoán tiền lương, đơn giá thù lao HĐQT, BKS Công ty đã trích đúng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012. Cụ thể tổng tiền lương, thù lao HĐQT khoán năm 2012 theo đơn giá trích theo lợi nhuận trước lương thực hiện theo báo cáo kiểm toán là :

Thù lao HĐQT & BKS:	619.578.113 đồng
Quỹ lương năm 2012:	7.259.839.190 đồng

- Việc trả lương và các khoản phụ cấp theo đúng hợp đồng lao động.
- Việc giải quyết cho người lao động nghỉ việc và chấm dứt hợp đồng lao động đều thỏa đáng, có lý có tình, không có trường hợp nào có ý kiến khiếu nại.

3- Tình hình đầu tư

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Thực hiện năm 2012	Thực hiện so Kế hoạch
I	Kế hoạch năm 2012	4.000	925	3.075
1	Xe tải nhẹ 2 tấn	500	0	500
2	Khuôn mẫu cho sản phẩm CPS	1.000	565	435
3	Nâng cấp và đổi mới công nghệ	2.500	360	2.140
3.1	Máy kiểm tra sợi quang AQ1200A-HE		110	
3.2	Nâng cấp máy KC-KT90		250	



II	Phát sinh năm 2012	263	263	0
1	Máy chủ, máy PC	134	134	
2	Xe nâng bán tự động 1.5 tấn	129	129	
	Tổng cộng	4.263	1.188	3.075

- Dự án xe tải, khuôn mẫu CPS tạm thời chủ trương giãn kế hoạch và đầu tư bám theo tình hình thực tế nhằm đạt hiệu quả tối ưu.

III/ Nhận xét, kiến nghị

Trong năm 2012 nền kinh tế Việt Nam vẫn còn rất khó khăn, hàng loạt các Công ty tuyên bố phá sản, lãi suất cao, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy kết quả đạt được năm 2012 lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch, nhưng kế hoạch lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch đề ra đã thể hiện sự nỗ lực rất lớn của Người lao động, Ban điều hành và Hội đồng quản trị của Công ty.

Trong năm 2012 Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư khiếu nại của người lao động trong Công ty về chế độ chính sách, tiền nhân công tiền lương... cũng như đơn thư khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm do Công ty cung cấp.

Tình hình tài chính của Công ty năm 2012 tốt và ổn định. Sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng sạch sẽ, lưu trữ khoa học. Công tác kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ thực hiện đúng theo quy định.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được của tập thể người lao động trong Công ty. Ban kiểm soát Công ty có một số ý kiến như sau:

Công ty cần tăng cường công tác thống kê tại Nhà máy để chủ động trong việc quyết toán nguyên vật liệu và theo dõi phế liệu phế phẩm cuối kỳ, kiểm kê phân loại đáp ứng cho công tác quản trị được kịp thời

2. Bán hàng: Hiện tại việc quản lý khách hàng của đơn vị đang đáp ứng nhanh theo sự vụ ưu tiên cho khách hàng, theo đó cũng cần bổ sung Thủ tục và qui chế bán hàng cho phù hợp với tình hình phát triển ngày càng tăng của đơn vị; việc theo dõi tình trạng hợp đồng tại bộ phận bán hàng cũng cần được chủ động kết nối, đối soát kịp thời với các phòng ban liên quan giúp đơn vị quản lý, chăm sóc khách hàng và cân đối dòng tiền tốt hơn. Nhằm giảm tối đa chi phí lãi vay.

3. Do đặc thù sản phẩm của Công ty các loại vật tư, hàng hoá rất nhanh lỗi mode, công nghệ, đề nghị Công ty tập trung rà soát những vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho khó bán, tồn nhiều để có hướng đẩy mạnh bán hàng giảm tồn kho, đặc biệt những loại vật tư, hàng hoá lỗi công nghệ chấp nhận bán lỗ để thu hồi vốn.

**TM/Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Sam Cường
Trưởng ban**

Nguyễn Văn Trường

F - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT
Bà Hồ Thị Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT
Ông Nguyễn Văn Kiều	TV HĐQT
Ông Bùi Vũ Văn Hòa	TV HĐQT

Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Ngọc Tuấn

Ông Phạm Ngọc Tuấn sinh ngày 13/11/1952, dân tộc Kinh; Ông được bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại cuộc họp HĐQT ngày 30/07/2009.

Ngày 20/05/2010 Ông được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.

Hiện nay Ông là Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sacom-Chíp Sáng, Viện trưởng Viện Phát triển Quản trị và Công nghệ mới (IMT).

Phó Chủ tịch HĐQT – Bà Hồ Thị Thu Hương

Bà Hồ Thị Thu Hương sinh ngày 01/11/1956, dân tộc Kinh; Bà được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Ngày 20/05/2010 và được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.

Hiện nay bà là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Địa ốc Sacom.

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Hiện nay ông là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.

Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Kiều

Ông Nguyễn Văn Kiều sinh ngày 10/12/1970, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Hiện nay Ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.



Thành viên HĐQT – Ông Bùi Vũ Vân Hòa

Ông Bùi Vũ Vân Hòa sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh; Ông được bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại cuộc họp HĐQT ngày 30/07/2009.

Hiện nay Ông là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty.

BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Văn Trường Trưởng Ban

Bà Phạm Thị Thanh Thủy TV BKS

Ông Nguyễn Xuân Thắng TV BKS

Trưởng ban kiểm soát – Ông Nguyễn Văn Trường

Ông Nguyễn Văn Trường sinh ngày 22/05/1970, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Hiện nay Ông là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM

Thành viên ban kiểm soát – Bà Phạm Thị Thanh Thủy

Bà Phạm Thị Thanh Thủy sinh ngày 05/07/1968, dân tộc Kinh Bà được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Hiện nay Bà là Trưởng ban kiểm soát nội bộ Công ty Đầu tư và Phát triển SACOM.

Thành viên ban kiểm soát – Ông Nguyễn Xuân Thắng

Ông Nguyễn Xuân Thắng sinh ngày 22/12/1958, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009

Hiện nay Ông là thành viên BKS kiêm Giám đốc Trung tâm kinh doanh của Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS; THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO HĐQT, BKS

- Trong năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường tổ chức 5 cuộc họp, trong đó có 1 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các nội dung đã thực hiện trong các kỳ họp là:
 - Thông qua kết quả SXKD năm 2011, kế hoạch SXKD năm 2012 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.
 - Thống nhất lựa chọn Công ty Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA) là đơn vị thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2012.
 - Thông qua phương án thành lập trung tâm kinh doanh sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin. Chuyên viên kiểm soát nội bộ trực thuộc Tổng giám đốc.
 - Phân công lại nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị
 - Phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2012
 - Xem xét và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của mỗi quý, và kế hoạch của quý kế tiếp.
- Thù lao HĐQT, BKS: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Chi phí đi lại, ăn ở của các thành viên HĐQT, BKS do Công ty thanh toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong năm:
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS/vốn góp tại thời điểm chốt danh sách ngày 15/02/2013 là: 39,17%.
 - Thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS, Ban điều hành:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Đầu tư và Phát triển SACOM	Hồ Thị Thu Hương – Phó Chủ tịch HĐQT	954.000	32,54	954.000	32,54
2	Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	31.058	1,06	41.058	1,40
3	Hồ Thị Thu Hương	Phó chủ tịch HĐQT	19.080	0,65	19.080	0,65
4	Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT, Tổng Giám đốc	51.049	1,74	76.749	2,72
5	Bùi Vũ Vân Hòa	TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	38.849	1,33	38.849	1,33
6	Nguyễn Văn Trường	Trưởng Ban kiểm soát	2.544	0,09	2.544	0,09



7	Phạm Cừ	Phó Tổng Giám đốc	1.484	0,05	1.484	0,05
8	Trần Văn Dương	Kế toán trưởng	11.575	0,39	11.575	0,39

G – BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA) - đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Toàn văn Báo cáo tài chính kèm theo.

Trân trọng và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2013
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiện Cảnh

MỘT SỐ SẢN PHẨM CHÍNH



➤ Tủ phối quang ngoài trời bằng vật liệu Composite hoặc sắt sơn tĩnh điện. Dung lượng tối đa 480FO.

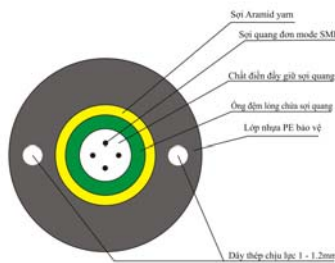
➤ ODF tập trung dung lượng tối đa 960FO.

➤ Tủ điện lực: Tủ phân phối hạ thế, tủ điện AC,... bằng vật liệu Composite hoặc sơn tĩnh điện.

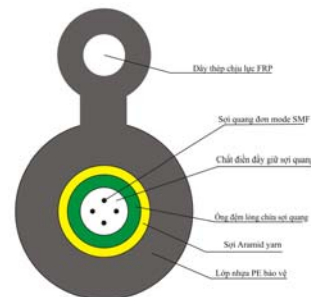
CÁP THUÊ BAO QUANG



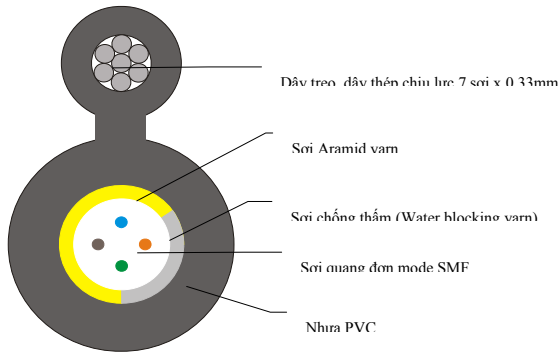
Cáp thuê bao quang ngầm, treo dung lượng 2-4FO có aramid yarn



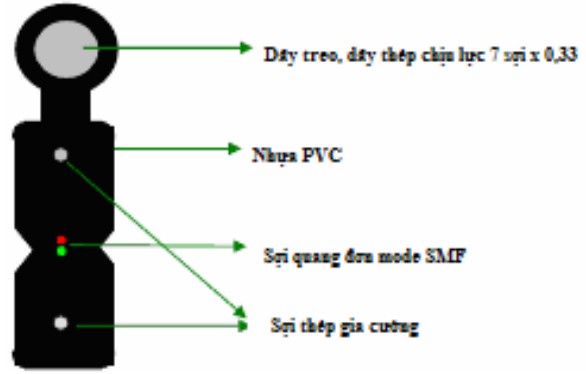
Cáp truy nhập ngầm (DAC) dung lượng 4FO có aramid yarn



Cáp truy nhập FTTH dung lượng 2-4FO có aramid yarn



Cáp quang treo bọc trực tiếp



Cáp quang treo hình số 8 bọc trực tiếp

DÂY NỐI QUANG – DÂY NHẢY QUANG



CÁC LOẠI ADAPTOR



TỦ - HỘ PHỐI QUANG



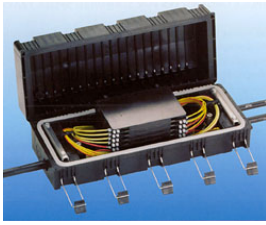
Hộp ODF các loại



Hộp phối quang tại thuê bao



Tủ phối quang ngoài trời



Măng sông quang



Converter quang điện



Optical Splitter

PHỤ KIỆN CÁP ĐỒNG



Hộp cáp ABS dung lượng từ 10P-100P



Tủ cáp CPS dung lượng từ 100P-2400P

TỦ ĐIỆN LỰC



Tủ đảo nguồn



Tủ đóng cắt động cơ





Tủ điện 3 pha lắp đặt điện kế và CB



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

Trụ sở chính: Đường số 1 – KCN Long Thành – Long Thành – Đồng Nai

VPĐD: 135/1/130 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Bình Thạnh – TP.HCM

Điện thoại: (84 8) 3551 3731~734

Fax: (84 8) 35513 735

Website: www.sametel.com.vn

E-mail: cbtt@sametel.com.vn